

TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH VÀ SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC

Viện sĩ. M.L.TITARENKO
Viện Viễn Đông,
Viện Hàn lâm Khoa học Nga

Năm 2004, Trung Quốc nêu quan niệm phát triển mới về con đường hiện đại hoá và công nghiệp hoá kiểu mới, tìm kiếm con đường xây dựng xã hội hài hoà có hiệu quả hơn, phù hợp với những đặc điểm và đặc trưng dân tộc của Trung Quốc, nâng cao đáng kể uy tín quốc tế của đất nước. Nói chung, năm 2004, Trung Quốc đã đạt được những tiến bộ lớn trong việc thực thi những nhiệm vụ đề ra. Có đủ cơ sở để khẳng định rằng, Trung Quốc đã đuổi kịp thời đại, thời đại của những thay đổi nhanh chóng và những chấn động lớn.

Thế kỷ XXI được bắt đầu bằng sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế thế giới. Quá trình toàn cầu hoá đi vào chiều sâu không chỉ trong lĩnh vực quản lý kinh tế, mà còn cả trong lĩnh vực văn hoá, quan hệ quốc tế. Sự phát triển này, một mặt đem lại cơ hội thuận lợi cho nhiều nước. Thí dụ như đã đem lại cơ hội thuận lợi để nước Nga và Trung Quốc mở ra tiềm năng phát triển của mình, có những đóng góp xứng đáng vào nền văn

minh thế giới. Điều này đòi hỏi hai nước phải hoàn thiện hơn nữa sự cộng tác và phối hợp hành động không chỉ giữa hai cường quốc với nhau mà còn cả với cộng đồng thế giới nói chung. Mặt khác cũng đem lại những thách thức nghiêm trọng trong tương lai đối với hai nước Nga và Trung Quốc cũng như nhiều quốc gia đang phát triển.

Trong báo cáo của đồng chí Giang Trạch Dân tại Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI đã nhấn mạnh: “Nếu nói về Trung Quốc, chúng ta phải nắm bắt bằng được thời kỳ 20 năm đầu của thế kỷ XXI để hoàn thiện những sự nghiệp vĩ đại vì thời kỳ này tạo cho chúng ta một cơ hội chiến lược đặc biệt quan trọng”⁽¹⁾

Theo đánh giá của các chuyên gia Trung Quốc, sự trỗi dậy hiện nay của nước này đang diễn ra trong tình hình quốc tế mà một trong những đặc điểm của nó là quyền lợi của tất cả các cường quốc đều đan xen và ảnh hưởng lẫn nhau với nhịp độ cao. Các nước này hiện đang trong tình trạng vừa đối đầu vừa

cộng tác và ràng buộc lẫn nhau. Không một nước nào thuộc các bên có thể chen lấn hay thay thế được nước khác. Nhưng hiện tại vẫn chưa thể tạo lập được sự cộng tác hài hoà về mọi mặt cũng như không thể diễn ra tình trạng đối đầu toàn diện. Vì vậy, Trung Quốc có thể lợi dụng tình thế này như một cơ hội thuận lợi để thực thi sự trỗi dậy của mình. Trung Quốc phải hiểu rõ một cách biện chứng sự phức tạp trong các mối quan hệ quốc tế mới có thể đảm bảo cho mình một vị thế tích cực⁽²⁾.

Toàn bộ hệ thống tam đoạn luận mà các nhà bác học Trung Quốc vận dụng đã biểu lộ một cách tế nhị quan điểm cho rằng nước Mỹ bị sa vào chiếc mạng phức tạp của những cuộc đối đầu và công tác đối nội và quốc tế. Mỹ đang quan tâm tới sự ủng hộ và cộng tác với Trung Quốc và hiện tại chưa muốn công khai làm căng thẳng quan hệ với nước này.

Hơn một phần tư thế kỷ tiến hành chính sách cải cách mở cửa đã làm Trung Quốc thích ứng một cách sâu sắc và toàn diện với những thách thức của toàn cầu hoá kinh tế, những nhu cầu của thị trường thế giới và khuynh hướng phát triển sâu rộng của nền văn minh nhân loại, đã vượt qua một cách thành công các mối đe doạ do những điều kiện trên đem lại. Minh chứng cho những thắng lợi của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là những thành quả to lớn mà nước này đạt được trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trước hết là trong lĩnh vực kinh tế và chính sách quốc tế. Trong một phần

tư thế kỷ, Trung Quốc luôn đi đầu trong việc đảm bảo nhịp độ tăng trưởng cao về GDP, ngoại thương và dự trữ vàng-ngoại tệ. Từ năm 1979, nhịp độ tăng trưởng bình quân ở Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là 9,4%. Trung Quốc khắc phục thành công hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 và trở thành một trong những nhân tố chính của sự ổn định nền kinh tế trong khu vực nói chung. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và thiên tai, nền kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng cao một cách ổn định. Năm 2004, GDP đạt 13.651,5 tỷ NDT, tăng hơn 9,5% so với năm trước. Năm 2005 là 18.232,1 tỷ NDT, tăng 9,9% (*)

Những năm gần đây, cải cách kinh tế và chính sách của Chính phủ Trung Quốc ngày càng chú trọng tới những khía cạnh xã hội và môi trường của sự phát triển. Đồng thời với việc duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, nhu cầu của người dân cũng tăng cao. Tổng thực hiện bán lẻ hàng hoá tiêu dùng năm 2004 là 5.359 tỷ NDT (tăng 13,3%). (Năm 2005 đạt 6.717,7 tỉ NDT, tăng 12,9% so với năm trước). Nền kinh tế phát triển nhanh, lãi suất ròng của các xí nghiệp tăng cao làm cho thu nhập tài chính của đất nước tăng trưởng một cách ổn định. Thu nhập năm 2004 tăng hơn so với năm trước là 21,4%, đạt 2.635,6 tỷ NDT.

Thành tựu vĩ đại nhất mà nhân dân Trung Quốc rất tự hào là trong quá trình cải cách, Nhà nước đã giải quyết thành

công nhiều vấn đề của một vài thế kỷ trước như: đảm bảo được lương thực thực phẩm, nhà ở và ăn mặc cho một đất nước đông dân nhất thế giới. Hiện tại, theo đánh giá của các chuyên gia thì dân số Trung Quốc dao động trong khoảng 1,3-1,5 tỷ người.

Về sản lượng một số sản phẩm công, nông nghiệp quan trọng nhất như: thép, gang, thép cán, xi măng; sản lượng các mặt hàng công nghệ điện tử (tivi, máy tính cá nhân, thiết bị nghe nhìn, điện thoại di động), xe đạp, lúa, chè cũng như những sản phẩm ngũ cốc chính, những thập kỷ gần đây Trung Quốc luôn vững vàng chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới. Những tổ chức tài chính có uy tín nhất trên thế giới đều công nhận sự đóng góp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào sự phát triển của thế giới. Theo số liệu của Liên Hợp Quốc, đóng góp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vào tăng trưởng thế giới vượt quá 15%. Đó là một thành tựu vĩ đại.

Tính theo tiêu chí tương quan giữa ngoại thương và sản xuất trong nước thì sự phụ thuộc lẫn nhau của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa với nền kinh tế thế giới năm 2004 tăng lên 70%, trong khi năm 1980 tỷ lệ này chỉ là 12,7%. Sự phát triển của ngoại thương, việc tất cả những mặt hàng chủ yếu của Trung Quốc tích cực tham gia vào thị trường thế giới không chỉ kích thích tăng trưởng ngoại thương mà còn tăng nhanh nguồn dự trữ vàng-ngoại tệ của đất nước. Đến cuối năm 2004, dự trữ này lên tới 609,9 tỷ USD, còn đến giữa năm 2005 là 711 tỷ

USD. Năm 2005 là 818,9 tỉ USD, tăng 208,9 tỉ USD so với năm trước(*).

Môi trường đầu tư thuận lợi được hình thành trong nước trở thành nhân tố thu hút các nhà đầu tư quốc tế. Năm 2004 tổng khối lượng đầu tư trực tiếp đã được sử dụng vượt xa chỉ số của các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Tây Đức, Pháp và đạt con số 60,6 tỷ USD, đẩy Trung Quốc lên vị trí số một thế giới về thu hút đầu tư. Năm 2005 đạt 60,3 tỷ USD, giảm 0,5% so với năm trước(*).

Hệ thống tài chính ngân hàng được cải tổ, các cơ chế điều tiết kinh tế vĩ mô và hệ thống kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa có hiệu quả được tạo lập một cách thành công. Các cơ chế và hệ thống này đã làm cho hệ thống tài chính ngân hàng ngày càng mang tính thương mại. Trên thực tế, Trung Quốc không chỉ đuổi kịp mà còn vượt lên trên nhiều nước kinh tế phát triển về các tiêu chí này. Mức độ thương mại hoá sản phẩm của Trung Quốc là 73,8% trong khi đó chỉ số này ở các quốc gia phát triển thường dao động trong khoảng 60%, mặc dù nhìn chung, Trung Quốc giống như trước đây vẫn chỉ là một nước đang phát triển cùng với nền kinh tế thị trường⁽²⁾.

Năm 2004 xét về tổng khối lượng GDP, nền kinh tế Trung Quốc đứng thứ 4-5 trên thế giới. Chu chuyển ngoại thương Trung Quốc sau 1 năm tăng 1,1 nghìn tỷ USD, biến Trung Quốc thành cường quốc thứ ba thế giới sau Mỹ và Đức.

Đồng thời với tăng trưởng kinh tế, Trung Quốc củng cố đáng kể vị thế quốc

tế của mình. Mặc dù theo thói quen, một số chính trị gia Nga và phương Tây nhiều khi vẫn coi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là một cường quốc khu vực nhưng trên thực tế Trung Quốc đã là một cường quốc toàn cầu có ảnh hưởng ngày càng lớn. Nổi bật nhất là vai trò của Trung Quốc tại các tổ chức kinh tế, chính trị và quốc tế khác nhau. Về mặt này Trung Quốc rất tích cực và đạt được nhiều lợi ích cho mình, tranh thủ mọi cơ hội do toàn cầu hoá đem lại và khắc phục thành công những khía cạnh tiêu cực của quá trình này.

Trung Quốc không chỉ là thành viên đầy đủ của nhiều tổ chức quốc tế lớn mà còn đóng vai trò then chốt và có trọng lượng trong các tổ chức châu Á quan trọng nhất như Ngân hàng phát triển châu Á, Cộng đồng kinh tế châu Á-Thái Bình Dương v.v... Nếu như Nga, một quốc gia châu Âu lớn đến nay vẫn chưa tham gia vào cuộc đối thoại Á-Âu, thì Trung Quốc lại là một trong những đối tượng quan trọng nhất của tổ chức uy tín này và hiện là một trong những nước có sáng kiến đưa Nga gia nhập vào tổ chức này.

Những thành tựu vĩ đại của Trung Quốc trong các lĩnh vực khác nhau như kinh tế, văn hoá đã tạo nên niềm tự hào, củng cố tình cảm yêu nước của nhân dân Trung Quốc.

Tư tưởng tăng cường sức mạnh hay sự trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc không phải được xuất phát từ những ý tưởng kỳ quặc của các nhà tư tưởng xa

rời thực tế. Như đã chứng minh ở phần trên, trỗi dậy hoà bình được hình thành trên nền tảng sự tăng trưởng kinh tế sôi động của sức mạnh tổng hợp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; của nhịp độ phát triển cao và quy mô sâu rộng của chính sách cải cách mở cửa của nước này. Khái niệm trỗi dậy của Trung Quốc là sự phát triển tư tưởng phục hưng đất nước và sự biểu hiện mang tính khẩu hiệu của sự tăng cường ý thức tự giác dân tộc, tính tự đồng nhất dân tộc, niềm tự hào dân tộc của một dân tộc đông dân số nhất trên thế giới.

Tư tưởng này phản ánh quyền lợi của đại đa số người dân Trung Quốc, nó đủ khả năng khơi dậy tình cảm yêu nước của đông đảo các tầng lớp, các tộc người Trung Quốc ở cả Đại lục cũng như tại Đài Loan và cả trong cộng đồng người Trung Quốc. Quan niệm tăng cường và trỗi dậy của Trung Quốc còn đáp ứng được quyền lợi của tư bản dân tộc Trung Quốc, trước hết là giới doanh nhân lớn liên quan đến những nghiệp đoàn xuyên quốc gia với tư cách là hình thức tự khẳng định, sự bảo đảm đáng tin cậy cao.

Luận điểm về tăng cường và trỗi dậy của Trung Quốc với ý nghĩa là chiến lược phát triển lâu dài được xuất hiện trong các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo và các nhà phân tích hàng đầu của Trung Quốc vào năm 2003, với tư cách là một phản đề chống lại lập luận “về mối đe dọa từ Trung Quốc” và “sự đổ vỡ của Trung Quốc”. Tại Diễn đàn châu Á

Bác Ngao tổ chức vào tháng 4 năm 2003 trên đảo Hải Nam, lần đầu tiên luận điểm này được thể hiện một cách khoa học toàn diện trong các báo cáo của đoàn đại biểu Trung Quốc. Cũng trong năm này, trong chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Ôn Gia Bảo, luận điểm này lần đầu tiên được phát biểu ở mức quốc gia cao cấp. Sau đó, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã sử dụng luận điểm này trong bài phát biểu của mình: “Trung Quốc sẽ kiên quyết thực thi đường lối trỗi dậy hoà bình, đường lối tự chủ và độc lập trong chính sách đối ngoại”. Tháng 4 năm 2004, tại Diễn đàn Hải Nam tiếp theo, một lần nữa Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đề cập tới vấn đề trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc và nhấn mạnh: “Trung Quốc sẽ kiên quyết thực thi con đường phát triển hoà bình”⁽³⁾.

Tư tưởng trỗi dậy của Trung Quốc hiện nay xuất phát từ những tiền đề nghiêm túc trong lịch sử. *Trước hết*, đó là yếu tố cho rằng Trung Quốc là đất nước của nền văn minh cổ xưa nhất, có đóng góp to lớn vào kho tàng văn hoá thế giới. *Hai là*, Trung Quốc là một cường quốc có số dân đông nhất, một lãnh thổ rộng lớn và có nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có. Lịch sử chứng minh rằng ngay từ xa xưa, cùng với Hy Lạp, La Mã và Vizanti, thế giới Arập và Ấn Độ, Trung Quốc đã là một trong những trung tâm cổ đại và lớn nhất của nền văn minh thế giới. Lịch sử Trung Quốc trải qua nhiều thời kỳ, trong vòng nhiều

thế kỷ Trung Quốc đã từng là cường quốc lớn nhất và có ảnh hưởng nhất ở khu vực châu Á. Đế chế của Tần Thủy Hoàng chiếm lĩnh một không gian rộng lớn ở lục địa châu Á. Vào thời nhà Đường (thế kỷ VI – IX) Trung Quốc là một trong những quốc gia thịnh vượng và phát triển nhất thế giới.

Thế kỷ XVIII, dưới thời trị vì của 3 hoàng đế nhà Thanh là Khang Hy, Ung Chính và Càn Long, “trong đời sống chính trị, đế chế nhà Thanh luôn ngự trị một thế giới xã hội, nền kinh tế tăng trưởng, và nền văn hoá hưng thịnh”. Đế chế phong kiến rộng lớn có nguồn tài nguyên rất giàu có và dân cư đông đúc. Đến năm 1800, tổng GDP Trung Quốc cao gấp 5 lần GDP của Anh và Pháp cộng lại. Thu nhập ngũ cốc đủ để nuôi sống 1/3 dân số thế giới- 300 triệu người dân Trung Quốc. Trong số 10 thành phố thế giới có dân số trên 1,5 triệu người thì 6 thành phố nằm ở Trung Quốc”. “Hoàng đế Càn Long của nhà Thanh có tham vọng đứng đầu trong vùng, coi mình là hậu duệ của đế quốc Thành Cát Tư Hãn. Dưới thời Càn Long trị vì, biên giới nhà Thanh được mở rộng đến tận Kashgari ở Tây-Nam”⁽⁴⁾.

Những hình ảnh quá khứ vinh quang của đất nước còn lưu giữ trong ký ức lịch sử của nhân dân Trung Quốc. Những thành tựu to lớn đạt được hiện nay được dựa trên nền tảng của niềm tự hào và đề ra nhiệm vụ phục hưng sự vĩ đại của Trung Quốc. Cần đặc biệt nhấn mạnh là cách tiếp cận hiện nay của vấn đề này

hoàn toàn khác với quan niệm về sự vĩ đại của Trung Quốc cùng các biện pháp mà các nhà cải cách Trung Quốc đề ra thực hiện sự vĩ đại đó (Khang Hữu Vi, Dương Phục, Trương Hy Động, Tôn Dật Tiên và những người kế tục sự nghiệp của Tôn Dật Tiên trong Quốc dân đảng). Các nhà lãnh đạo hiện nay của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các học giả Trung Quốc cho rằng, sự tăng cường vai trò toàn cầu của Trung Quốc cần phải diễn ra một cách hoà bình, có tính tới quyền lợi của các nước khác trên cơ sở hợp tác cùng phát triển, tôn trọng và đối thoại với các nền văn minh khác.

Như vậy, trong điều kiện hiện nay, việc đề ra tư tưởng tăng cường sức mạnh của Trung Quốc sẽ khác với trước kia, phải tiến hành sao cho Trung Quốc và nền văn hoá Trung Quốc không đối đầu với các nước và nền văn minh khác.

Thế kỷ XXI được khởi đầu bằng những nỗ lực tích cực của các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhằm thực hiện chính sách trỗi dậy và tăng cường sức mạnh của Trung Quốc. Khởi đầu của giai đoạn này trùng khớp với việc thay đổi đội ngũ lãnh đạo của Đảng cầm quyền- Đảng Cộng sản Trung Quốc và Nhà nước. Thật may mắn là sự thay đổi này diễn ra bằng con đường dân chủ và không xung đột. Đội ngũ mới của các nhà lãnh đạo cấp cao trẻ tuổi của đất nước do Hồ Cẩm Đào đứng đầu một mặt đã chứng tỏ được năng lực chính trị cao, tính chuyên nghiệp và sự kế thừa trong cách tiếp cận giải quyết nhiều vấn đề. Mặt khác, họ tỏ

rõ sự hiểu biết nhiều vấn đề nảy sinh và cố gắng tiếp tục đường lối cải cách có tính đến những thực tiễn mới cả ở trong nước lẫn trên trường quốc tế.

Như đã nhấn mạnh, trên đường tăng cường sức mạnh dân tộc, Trung Quốc đã đạt được những thành quả không nhỏ. Tuy nhiên, những thành tựu này chưa thay đổi căn bản bộ mặt đất nước với tư cách là một nước đang phát triển, mặc dù đã tạo tiền đề cơ bản cho những biến đổi căn bản và sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai của đất nước, cho sự thay đổi về chất lượng sống của người dân.

Phát biểu tại Hội nghị quốc tế “Trỗi dậy hoà bình và vai trò mới của châu Á” tổ chức tại Bắc Ngao, học giả Trung Quốc nổi tiếng, Chủ tịch Diễn đàn cải cách mở cửa Trung Quốc Trịnh Tất Kiên nhấn mạnh rằng, trỗi dậy hoà bình và phát triển hoà bình của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không chỉ là việc giải quyết vấn đề thay đổi về chất đời sống của một đất nước với 1,3-1,5 tỷ người, mà còn là đóng góp vào việc đảm bảo sự phát triển thế giới hiện đại, củng cố hoà bình trên toàn thế giới.

Vấn đề trỗi dậy hoà bình của Trung Quốc liên quan tới việc khắc phục 3 loại mâu thuẫn cơ bản xuất hiện trong điều kiện toàn cầu hoá.

Thứ nhất liên quan tới việc gia tăng đáng kể việc sử dụng nguồn tài nguyên, trước hết là nguồn năng lượng. Sự gia tăng khác thường nhu cầu của Trung Quốc về nguyên liệu dẫn tới sự leo thang đáng kể về giá dầu lửa và việc dịch chuyển trung tâm sử dụng năng lượng

tới châu Á, tới Trung Quốc. Đảm bảo nguồn tài nguyên trở thành vấn đề gốc rễ của việc thực hiện kế hoạch trở dậy hoà bình của Trung Quốc.

Thứ hai liên quan tới cái giá khổng lồ mà Trung Quốc phải trả cho sự phát triển tăng tốc, trước hết là trong lĩnh vực môi trường. Ô nhiễm môi trường và tình trạng xuống cấp hệ thống môi trường đe dọa đời sống của con người đang diễn ra với tốc độ nhanh. Sự phát triển ổn định của đất nước đòi hỏi phải có những thay đổi mang tính nguyên tắc trong cách tiếp cận về phương pháp sử dụng năng lượng; áp dụng hệ thống tiết kiệm năng lượng trong phát triển kinh tế; công tác giáo dục vừa quan trọng vừa khó khăn để người dân nắm bắt được những chuẩn mực của đạo đức môi trường.

Thứ ba là sự mất cân đối nghiêm trọng giữa phát triển kinh tế và xã hội. Trọng tâm chú trọng tăng trưởng kinh tế trước đây đã tạo ra khoảng cách nghiêm trọng trong phát triển xã hội Trung Quốc, làm nảy sinh sự phân hoá thu nhập sâu sắc giữa người giàu, người nghèo, mức phân hóa cao hơn mọi tiêu chí quốc tế cho phép mức phân hóa, làm gia tăng khoảng cách giữa thành thị với nông thôn, giữa các khu vực kinh tế nông nghiệp và công nghiệp, giữa các vùng ven biển phát triển nhanh chóng với các vùng nội địa trong nước, bị biến thành một kiểu nửa thuộc địa đặc biệt một cách khách quan mà từ đó những tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực và tư bản tri thức bị bòn rút.

Tổng kết những mâu thuẫn này và những vấn đề phức tạp khó giải quyết

đặt ra trước đất nước, Trịnh Tất Kiên nói: “Chúng ta cần phải duy trì nhịp độ cao trong công cuộc xây dựng xã hội; cần đẩy mạnh quá trình hoàn thiện công nghệ và nâng cao mức độ công nghiệp, nhưng đồng thời cần phải áp dụng những biện pháp kích thích phát triển kinh tế các vùng miền Trung và miền Tây; cần gia tăng quá trình đô thị hoá, song đô thị hoá phải thúc đẩy sự thịnh vượng của các vùng nông nghiệp; cần đạt được sự công bằng và phân phối lại nhằm rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn, song điều này không được ảnh hưởng tiêu cực đến sức sống và hiệu suất của nền kinh tế; cần thu hút hơn nữa đầu tư nước ngoài, song phải tối ưu hoá cơ cấu đầu tư nước ngoài; cần thực hiện việc trao đổi trên thị trường công nghệ nhưng việc tự đổi mới cũng rất cần thiết; phải tiếp tục và làm sâu sắc thêm quá trình cải cách, nhưng cần phải duy trì ổn định xã hội; cần khuyến khích cạnh tranh thị trường, nhưng cần chú ý tới đời sống của những người hãy còn gặp khó khăn về kinh tế v.v... Không thể giải quyết những mâu thuẫn này theo một khuynh hướng nào đó. Cần có một loạt những biện pháp phối hợp hướng tới việc đảm bảo sự phát triển nhanh chóng và lành mạnh”⁽⁶⁾.

Nhận thức được sự phức tạp của những mâu thuẫn và thách thức kể trên, Trung Quốc đã tích cực đề ra chiến lược phù hợp để giải quyết chúng. Việc giải quyết những vấn đề này liên quan đến việc đề ra quan điểm phát triển mới và

chọn lựa cách tiếp cận mới để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình công nghiệp hoá. Trong giai đoạn mới, công nghiệp hoá sẽ không theo kiểu cũ mà đi theo mô hình kiểu mới dựa vào công nghệ cao, hiệu suất kinh tế, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và sử dụng ưu thế tương đối.

Chiến lược trở dậy của Trung Quốc còn chú ý nghiên cứu những bài học lịch sử của các cuộc trở dậy và sụp đổ của những cường quốc vĩ đại trong những thế kỷ đã qua, từ chối tâm lý “chiến tranh lạnh” và chính sách tư tưởng hoá, thích ứng tối đa với điều kiện toàn cầu hoá kinh tế và tận dụng những cơ hội do toàn cầu hoá đem lại nhằm chiếm lĩnh những thị trường mới ở bên ngoài và thu hút đầu tư từ bên ngoài.

Khi đề cập đến những khía cạnh thay đổi trong cách tiếp cận chính sách đối ngoại, ban lãnh đạo Trung Quốc thường xuyên nhấn mạnh rằng, Trung Quốc sẽ không trở thành bá quyền, không coi mình là thủ lĩnh, Trung Quốc sẽ tiến hành chính sách độc lập tự chủ và sẽ không là chư hầu của bất cứ nước nào. Trung Quốc sẽ tập trung nỗ lực sử dụng tối đa những cơ hội của toàn cầu hoá kinh tế, học hỏi và khai thác thành quả của nền văn minh nhân loại, gạt bỏ mọi định kiến và khuôn mẫu về hệ tư tưởng.

Cách tiếp cận này liên quan đến việc tích cực đề ra khái niệm phát triển kinh tế xã hội, vượt trước cả lý luận và thực tiễn xây dựng “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”, xây dựng xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa. Do vậy, ban lãnh đạo

Trung Quốc cố gắng giải quyết một cách thận trọng và từng bước vấn đề củng cố sự ổn định xã hội trong nước với việc dân chủ hoá dần dần những khía cạnh khác nhau trong đời sống chính trị đất nước, nâng cao văn hoá chính trị và nhận thức luật pháp của nhân dân Trung Quốc.

Về mặt thực tiễn, cách tiếp cận chiến lược của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là hiện thực hoá những lợi thế so sánh chủ yếu trong giai đoạn hiện nay, trước sự phát triển của thế giới, trong điều kiện toàn cầu hoá ngày càng sâu sắc. Những lợi thế này bao gồm: thị trường tiềm năng rộng lớn, nguồn nhân lực khổng lồ (dân số trong độ tuổi từ 20 đến 60 tại thành phố và nông thôn vượt quá 750 triệu người) xã hội ổn định; tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; cải cách thành công hệ thống kinh tế; mối quan hệ với thế giới bên ngoài dựa vào chính sách mở cửa được mở rộng; thu hút rộng rãi đầu tư nước ngoài và các chuyên gia nước ngoài; nghiên cứu cận kề và áp dụng kinh nghiệm nước ngoài có tính tới điều kiện dân tộc; khả năng cạnh tranh của một loạt ngành nghề công nghiệp và nông nghiệp Trung Quốc tăng mạnh; hoàn thiện cơ sở hạ tầng và hệ thống luật pháp cân bằng về luật sở hữu nhà nước và tư nhân, sử dụng tối đa những truyền thống khiêm tốn và tiết kiệm cho phép bảo đảm mức độ tích lũy cao chưa từng thấy trong giai đoạn hoà bình từ 40 đến 50%, khả năng huy động tiên tiết kiệm của cư dân với tư cách là các nhà đầu tư (khối lượng đầu tư của cư dân

năm 2005 đạt một nghìn tỷ USD) và khối lượng lớn tư bản tư nhân cả ở trong nước lẫn trong cộng đồng người Hoa.

Trên đây đã nhấn mạnh là ban lãnh đạo Trung Quốc rất quan tâm tới kinh nghiệm xây dựng kinh tế và chính trị của nước ngoài. Một trong những nguyên nhân thành công của chính sách cải cách mở cửa chính là khả năng học hỏi và áp dụng kinh nghiệm của nước khác có tính tới những đặc điểm dân tộc, tránh được việc rập khuôn một cách máy móc.

Phát biểu tại hội nghị quốc tế tại Bắc Ngao, học giả Trung Quốc tuyên bố: “Nghiên cứu và áp dụng kinh nghiệm quốc tế là sự cần thiết bắt buộc mang tính khách quan và lâu dài đối với sự trở dậy hoà bình của Trung Quốc. Nhưng chúng tôi hoàn toàn nhận thức được rằng trong lĩnh vực này có “bốn điều không nên học”: *một là* không nên rập khuôn những hành động dã man gây chiến nhằm mục đích cướp đoạt tài nguyên của nước khác; *hai là*, không nên rập khuôn tâm lý “chiến tranh lạnh” với việc xuất khẩu hệ tư tưởng và hệ thống giá trị hoặc tiến hành chính sách bao vây, cấm vận; *ba là*, trong quá trình công nghiệp hoá, không nên rập khuôn những hoạt động như sử dụng quá mức những tài nguyên không có khả năng tái sinh; *bốn là*, không nên rập khuôn những hành động bành trướng như xuất khẩu hàng loạt kiều dân và xây dựng các thuộc địa ở hải ngoại. Đất nước chúng ta đã chịu hậu quả rất nặng nề trong vòng 100 năm gần đây và chúng ta hiểu rõ vấn đề là: không nên vì lợi ích của mình

mà làm hại một nước nào khác. Ngạn ngữ Trung Quốc nói rằng: “Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác” (Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân) (tài liệu đã dẫn).

Chiến lược trở dậy hoà bình của Trung Quốc coi hoạt động thực tiễn để phản bác sự truyền bá rộng rãi tại phương Tây và nước Nga luận điểm “về sự gia tăng mối nguy cơ Trung Quốc” là một trong những mục tiêu chính trị quan trọng của mình. Trung Quốc đặt ra nhiệm vụ nuôi dưỡng và giáo dục công dân của mình những quan điểm vì hoà bình và phát triển trong tương lai của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nhân loại. Những quan điểm này không làm cho quyền lợi của Trung Quốc đi ngược lại quyền lợi của các nước khác mà là liên kết Trung Quốc với thế giới, làm cho quyền lợi của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa phù hợp với quyền lợi của các nước và dân tộc khác và đặt sự phát triển đất nước mình trong kế hoạch toàn cầu hoá là một quá trình cùng nhau phát triển. Điều này thể hiện ở chỗ Trung Quốc coi sự phát triển của mình là mở cửa thị trường Trung Quốc cho các nước khác, trước hết là các nước châu Á. Vì vậy, nói như các chuyên gia Trung Quốc, vấn đề ở đây không phải là sự mở rộng của Trung Quốc mà là “sự mở rộng phối hợp tổng hợp” và về sự trở dậy hoà bình của Trung Quốc, có nghĩa là đối với châu Á và toàn thể thế giới đó là những khả năng phát triển mới. Hiển nhiên điều này không loại trừ những yếu tố cạnh tranh, không loại trừ việc đua tranh giành thị trường và nguồn vốn đầu tư.

Sự công bằng của cách tiếp cận này được nhấn mạnh bởi những số liệu mà Liên Hợp Quốc đã đưa ra là trở lại hoà bình của Trung Quốc đã đem lại 15% tăng trưởng kinh tế của thế giới và là cú hích mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á. Đặc biệt điều này được thể hiện rõ nét trong thời kỳ khủng hoảng tài chính ngoại tệ năm 1997-1998. Khẳng định mới của vấn đề này là quá trình liên kết ngày càng sâu sắc của khu vực châu Á - Thái Bình Dương theo quan điểm ASEAN + 3 (ASEAN + Nhật Bản + Trung Quốc + Hàn Quốc). Điều này được khẳng định bằng những số liệu chính thức về sự phát triển kinh tế bùng nổ của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Khối lượng thương mại này chiếm 45% tổng khối lượng thương mại của các nước Đông Á.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là Trung Quốc và Hàn Quốc không phản đối việc liên kết sâu hơn nữa của nước Nga vào quá trình này. Hơn nữa ban lãnh đạo Trung Quốc còn tỏ rõ thái độ sẵn sàng đón nhận sự tham gia tích cực của Nga vào môi liên kết khu vực này. Đối với các nước khác, ban lãnh đạo Trung Quốc cũng nhấn mạnh, Trung Quốc sẵn sàng tham gia hợp tác kinh tế với Mỹ và Cộng đồng châu Âu và cho rằng điều này sẽ thúc đẩy sự cộng tác khu vực trong vùng châu Á và thúc đẩy phát triển hàng hoá của Mỹ và châu Âu.

Sự trở lại của Trung Quốc làm gia tăng mạnh khối lượng ngoại thương của các nước này mà hiện tại đã vượt quá 1,2

nghìn tỷ USD, làm gia tăng khối lượng xuất nhập khẩu của Trung Quốc từ các nước châu Á và châu Âu. Theo số liệu chính thức, năm 2005, nhập khẩu của Trung Quốc từ Nhật Bản tăng không dưới 27%, từ các nước ASEAN -hơn 33%, từ Ấn Độ-khoảng 81%; từ Cộng đồng châu Âu- tăng 29% và từ Mỹ là 32%. Tất cả điều này chứng tỏ sự trở lại của Trung Quốc đã mở cửa thị trường Trung Quốc rộng lớn cho cộng đồng thế giới, tạo ra những chỗ làm và khả năng mới để các nước khác là đối tác kinh tế của Trung Quốc phát triển.

Để kết luận, cần nhấn mạnh việc tiến hành chính sách tăng cường sức mạnh và trở lại của Trung Quốc, đặc biệt trong giai đoạn đầu, tất nhiên sẽ vấp phải hàng loạt “những tảng đá ngầm” ở chính Trung Quốc cũng như trên trường quốc tế. Trung Quốc đang phải thực thi nhiệm vụ tích cực khơi dậy tình cảm yêu nước, củng cố ý thức tự giác dân tộc của nhân dân Trung Quốc theo quan điểm ca ngợi sao cho tư tưởng này, giống như vào thời hậu Mao Trạch Đông, không đẩy ý thức tự giác dân tộc theo chiều hướng chủ nghĩa Trung Quốc là trung tâm, chủ nghĩa bá quyền, khác thường và chủ nghĩa sô vanh nước lớn. Điều này có thể sẽ làm cho Trung Quốc mất mát lớn trên trường quốc tế và trong hợp tác với các nước khác.

Khía cạnh khác là ở chỗ nền ngoại giao Trung Quốc phải tập trung nỗ lực để khai thác phương pháp luận và thực tiễn của bước chuyển từ việc bảo vệ

quyền lợi dân tộc thuần túy của Trung Quốc sang phương pháp luận và thực tiễn tìm kiếm sự cân bằng quyền lợi, cân nhắc tương quan quyền lợi của các dân tộc khác. Việc thực hiện phương châm cùng phát triển được đề ra tại Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc giúp Trung Quốc củng cố vị thế của mình trên trường quốc tế và cùng các nước khác đạt được sự hiểu biết lẫn nhau chính là trên quan điểm hợp tác, hoà bình và cùng nhau phát triển.

Điều cần nhấn mạnh là những khía cạnh quan trọng trong quan điểm trở dậy của Trung Quốc được đề ra gồm: *một là*, tính chất hoà bình của quan điểm, *hai là*, nỗ lực thực hiện diễn ra trong bối cảnh hợp tác với tất cả các nước và *ba là*, chính sách mở cửa và hợp tác.

Kinh nghiệm và những bài học lịch sử phi liên kết của Liên Xô còn minh chứng thêm về một viên đá ngầm nữa của việc trở dậy hoà bình. Chính sách trở dậy, kể cả trở dậy hoà bình của đường lối này, nhìn chung cũng đã được thực hiện ở Liên Xô nhưng trong những biến đổi đột ngột này hay khác của tình hình có thể vấp phải những khó khăn nghiêm trọng và trở thành gánh nặng cản trở việc giải quyết những vấn đề nội bộ cấp bách. Sự mạo hiểm là ở chỗ nó có thể phá vỡ thế cân bằng giữa chính sách đối nội và đối ngoại và chính sách đối ngoại được ưu tiên hơn dẫn tới nợ nần quốc tế gia tăng và tình hình đất nước ngày càng bị lôi cuốn vào các sự kiện quốc tế. Cho đến những năm gần đây, Trung Quốc đặc biệt, thậm chí không để bị lôi

cuốn vào những sự kiện quốc tế. Những nợ nần chồng chất, giống như đã diễn ra với Liên Xô đã làm thay đổi đột ngột trọng tâm trong chính sách của đất nước, ít chú ý giải quyết những vấn đề đối nội mà tập trung chú ý quá nhiều tới việc thoả mãn những tham vọng và trách nhiệm đối ngoại. Quan điểm trở dậy hay đảm bảo và củng cố sự vĩ đại của dân tộc là nguyên nhân của tình hình trên.

Điều này gây khó khăn cho việc Trung Quốc thực thi chính sách tăng cường sức mạnh và trở dậy. Do không hiểu biết lẫn nhau và thiếu thông tin cần thiết nên các nước láng giềng và dư luận quốc tế đông đảo không nhận thức đúng những hành động và mục đích của Trung Quốc.

Tốc độ phát triển kinh tế cao và sự gia tăng sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc làm cho các nước láng giềng và đối tác của Trung Quốc có những phản ứng không giống nhau. Một số nhóm nhất định ở phương Tây, Nhật Bản, thậm chí cả ở Nga đã ra sức lợi dụng điều này để tạo ra quan điểm thiếu căn cứ về cái gọi là “nguy cơ Trung Quốc”. Thiết nghĩ rằng ở Trung Quốc mọi người đều hiểu rõ điều gì ẩn sau những quan ngại và sự tuyên truyền quá đáng của một số giới chức phương Tây nhất định quan điểm về “nguy cơ Trung Quốc”.

Các nhà lãnh đạo Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa kiên quyết đoạn tuyệt chính sách bá quyền và nước lớn. Hơn nữa, tại Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI đã nhấn mạnh tư tưởng cho

ràng sự gia tăng sức mạnh và ảnh hưởng của Trung Quốc đáp ứng quyền lợi phát triển hoà bình và trở thành yếu tố cùng phát triển quốc tế. Tuyên bố của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã được khẳng định bởi việc làm. Trên thực tế, những sự kiện liên quan đến cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997-1998 đã chứng tỏ rằng vì quyền lợi phát triển chung và vì củng cố sự ổn định kinh tế của các nước Đông Nam Á, Trung Quốc sẵn sàng hy sinh một số quyền lợi kinh tế nhất định. Và những hành động khác của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên trường quốc tế, tại Liên Hợp Quốc cũng chứng tỏ cách tiếp cận mang tính nguyên tắc trong triển vọng hoà bình trên cơ sở hợp tác và cùng phát triển.

Nền tảng tư tưởng triết học của việc xây dựng hình tượng bên ngoài của Trung Quốc là tư tưởng nho giáo, tính chịu đựng, cộng tác, yêu hoà bình truyền thống và tư tưởng xây dựng xã hội hài hoà khá giả "tiểu khang". Quan điểm của Khổng Tử "liên kết không hợp nhất" được truyền bá rộng rãi^(*).

Tư tưởng tăng cường sức mạnh triển vọng của Trung Quốc có ý nghĩa nhiều mục đích. Trước hết đó là tư tưởng dân tộc mang tính chiến lược của sự triển vọng của đất nước. Với tư tưởng này, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã thành người nhiệt thành đối thoại và làm xích lại gần nhau giữa các nền văn minh cũng như bảo tồn đa dạng của văn hoá. Thời gian gần đây, giống như một số nước phương Tây, phía Trung Quốc tích

cực thành lập các trung tâm triển lãm và văn hoá dân tộc. Trung Quốc đã thông qua một chương trình xây dựng 25 trung tâm như thế, trong đó 2 trung tâm sẽ được xây dựng tại nước Nga.

Có thể nói, việc Trung Quốc phát triển theo đường lối triển vọng hoà bình là một sự kiện không thể bàn cãi dù ai có thích hay không thích điều đó. Đương nhiên, đây là một hiện tượng lịch sử đặc biệt quan trọng có ý nghĩa toàn cầu to lớn.

Người dịch: TS. ĐỖ MINH CAO

CHÚ THÍCH:

(*) Tư liệu bổ sung của người dịch.

(1) Tài liệu Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI. Bắc Kinh, 2002. tr. 18). Nguyên bản tiếng Nga là phần giới thiệu cuốn niên giám: *Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 2004-2005: kinh tế, chính trị, văn hoá*. Nxb Viện Viễn Đông. M., 2005.

(2) Bài phát biểu của Trịnh Tất Kiên tại hội nghị "bàn tròn" diễn ra tại Bắc Ngao, ngày 22-4-2005.

(3) Xem: Báo cáo của Phó Thống đốc Ngân hàng Nhân dân Ngô Hiểu Linh tại Hội nghị Ngân hàng Nga-Trung lần thứ 3. Matxcova, ngày 29-30 tháng 9 năm 2005).

(4) Jiang Siyuan, Xia Liping. *Bàn về triển vọng hoà bình của Trung Quốc*. Bắc Kinh: Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, 2004. tr.2).

(5) Xem: *Tikhvinskij S.L. Thế kỷ của những biến đổi nhanh chóng*. M.: Nauka, 2005. tr. 134, 135).

(6) Phát biểu của Trịnh Tất Kiên tại Hội nghị "bàn tròn" tại Bắc Ngao, ngày 22/4/2005).

(7) *Luận Ngữ*, chương 13, bài 23.